

---***---

Bản án số: **07/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/6/2020.

“Kiện xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lang.

Ông Nguyễn Đức Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông **Ma Văn Tùng**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc *“Kiện xin ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Ng**, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nông Văn Ch**, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Ngân có đơn xin xử vắng mặt và anh Chúng vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nông Văn Ch** qua tìm hiểu tự nguyện đã chung sống với nhau từ năm 1997 đến năm 2002 mới tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ch ham chơi cờ, không chịu tu chí làm ăn,

thường xuyên uống rượu rồi về gây sự đánh đập chị, trước đây chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án đã giải thích và anh Ch hứa sẽ sửa đổi chị đã xin rút đơn xin ly hôn, hai vợ chồng bàn bạc cùng nhau đi làm công nhân nhưng chỉ được một thời gian anh Ch lại ghen tuông nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác rồi đánh chửi chị, có lần anh Ch đã dùng kéo cắt tóc của chị và dùng kéo chọc vào tai gây chảy nhiều máu chị phải nằm viện, chị và anh Ch đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nông Hoàn H, sinh ngày 02/01/1998 và cháu Nông Thị L, sinh ngày 21/4/1999, hiện nay hai con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập do vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trước ngày xét xử chị Ng có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm của mình là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn Ch; Về con chung: Hiện nay cháu Nông Hoàn H và cháu Nông Thị L đã đủ 18 tuổi chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản và nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã nhiều lần triệu tập anh Nông Văn Ch đến giải quyết vụ án nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã gửi văn bản tố tụng qua dịch vụ bưu điện và phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Ch để tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Ch. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Ch, kết quả xác minh hiện tại anh Ch có mặt tại địa phương và biết việc Tòa án thụ lý vụ án, nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc cũng không có yêu cầu phản tố, không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh Ch cố ý trốn tránh nhằm gây khó khăn cho việc chị Ng xin ly hôn với anh Ch.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn anh Ch đã không thực hiện đầy đủ theo giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 57, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với

anh Ch. Về con chung: Do các con đã đủ trưởng thành, chị Ng không đề nghị giải quyết, do đó không đề nghị xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu. Chị Ng phải chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ngày 13/12/2019 Tòa án huyện Na Hang nhận được đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị Ng và anh Nông Văn Ch có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nông Thị Ng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Nông Văn Ch vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần 1 và lần 2. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Nông Thị Ng và anh Nông Văn Ch theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai của chị Nông Thị Ng; kết quả xác minh tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang có cơ sở xác định: Chị Nông Thị Ng và anh Nông Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/12/2002, do vậy hôn nhân của chị Ng và anh Ch là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Thời gian đầu chị Ng và anh Ch chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh kể từ khi chị Ng và anh Ch cùng đi làm công nhân ở khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh Ch nghi ngờ chị Ng có quan hệ với người đàn ông khác, anh Ch thường xuyên uống rượu rồi gây sự đánh chửi chị Ng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, chị Ng và anh Ch không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nông Thị Ng và anh Nông Văn Ch đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng. Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nông Thị Ng được ly hôn với anh Nông Văn Ch.

[3] *Về con chung*: Chị Nông Thị Ng và anh Nông Văn Ch có 02 con chung là Nông Hoàn H, sinh ngày 02/01/1998 và Nông Thị L, sinh ngày 21/4/1999. Hiện nay cháu H và cháu L đã đủ 18 tuổi, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Ng xác định không có tài sản chung và nợ chung. Quá trình giải quyết anh Ch không có ý kiến trình bày và yêu cầu đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Áp dụng các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị Ng. Cho chị Nông Thị Ng được ly hôn với anh Nông Văn Ch. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Ch chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền chị Ngân đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006052 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ